

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HS-ST

Ngày 29- 6- 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm.

Nghề nghiệp: Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

Nghề nghiệp: Nguyên phó chủ tịch mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Cà Mau.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:**  
Ông Quách Quang Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Nhật H - Sinh năm: 1984. (Bị cáo có mặt).

ĐKNKTT: Hẻm 19/5, kênh Tỉnh Đ, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 19/5, kênh Tỉnh Đ, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Đặng Minh H (chết); con bà: Phạm Ngọc A.

Vợ: Nguyễn Thị C; con: 01 người sinh năm 2012.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 30/03/2017 cho đến nay.

**Người bị hại:** Anh Trương Thanh T – Sinh năm: 1985 (Bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã Trí P, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Đặng Nhật H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/11/2016, Trương Thanh T có đến nhà của Đặng Nhật H chơi. Tại đây H thấy T sử dụng điện thoại Samsung T3 nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H giả vờ hỏi mượn điện thoại của T

gọi cho người bạn có công chuyện, T tin tưởng nên cho mượn khi nhận điện thoại H nói dối là do trong nhà ồn nên đi ra ngoài điện thoại H cầm điện thoại và đi cầm cho một người tên M không biết rõ họ và địa chỉ với giá là 600.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó H về gặp T và nói đã cầm điện thoại 600.000đ. Đến khoảng 20 giờ T kêu H đi chuộc. Nghe T nói bỏ tiền ra chuộc H tiếp tục ý thức lừa T lấy tiền. H kêu T đưa tiền cho H. H kêu T chờ đến cổng Hội đồng Nguyên thuộc phường 8 thành phố Cà Mau đến nơi H kêu T đi mua card điện thoại 20.000đ cho H, T đi mua thì H vào tiệm game chơi hết số tiền 600.000đ. Sau khi T mua xong card trở lại tìm H thì không thấy H nên về nhà chờ Ty đi tìm gặp H tại tiệm game, thì H kêu T chờ đến hẻm Xóm Kiếp và đứng đợi còn H đi vào hẻm và bỏ trốn không liên lạc được. Đối với T đứng đợi không thấy H ra nên đến báo Công an phường 8, thành phố Cà Mau.

Quá trình điều tra H hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi lừa T để lấy điện thoại bán tiêu xài cá nhân và lừa T lấy số tiền 600.000đ.

Theo kết luận định giá số 179/KL-HĐĐG ngày 23/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định: Tính vào thời điểm tháng 11 năm 2016: 01 điện thoại di động hiệu Samsung T3 đã qua sử dụng trị giá 80% là:

$5.200.000 \text{ đồng} \times 80\% = 4.100.000 \text{ đồng}$  ( Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 118/KSĐT-KT ngày 05/06/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Đặng Nhật H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại tòa bị cáo Đặng Nhật H thừa nhận tội và xin tòa án giảm nhẹ cho bị cáo lý do bị cáo ăn năn hối cải và còn phải nuôi mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Nhật H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Qua tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Nhật H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, không oan sai, cụ thể khoảng 18 giờ ngày 14/11/2016, Đặng Nhật H đã có ý thức trước từ lúc thấy anh Trương Thanh T cầm điện thoại Samsung T3 còn mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T và bị cáo dùng lời nói gian dối là mượn điện thoại gọi cho người quen, thực chất bị cáo không gọi ai mà nói là trong nhà ồn để đi ra ngoài khỏi tầm kiểm soát của anh T. Sau khi nhận được điện thoại bị cáo đem cầm ngay để lấy số tiền 600.000đ, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá điện thoại Samsung T3 theo định giá là 4.100.000đ. Sau đó khi nghe anh T xuất tiền chuộc điện thoại, H tiếp tục gian dối anh T bằng cách kêu anh T chờ H qua cổng Hội đồng nguyên đưa tiền chuộc điện thoại nhưng bị cáo không chuộc mà lừa anh T đứng đầu hẻm Xóm Kiếp khóm 2 phường 8 thành phố Cà Mau chiếm đoạt thêm số tiền 600.000đ để tiêu xài cá nhân. Sau đó bỏ đi không liên lạc được.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Nhật H là có căn cứ pháp luật, bởi lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, và cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. ( Bút lục 28, 29, 30,31).

Xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng hành vi gian dối làm cho người có tài sản tin tưởng đó là sự thật nên đã tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật trừng trị, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Đặng Nhật H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, mà hành vi đó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt tù đã chấp hành xong hình phạt. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt và về hòa nhập với cộng đồng bị cáo phải biết tu dưỡng, làm ăn lương thiện, làm lại cuộc đời nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật lại tiếp tục phạm tội.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo lại khai báo quanh co nhằm che đậy hành vi phạm tội của mình, trong quá trình truy tố bị cáo có tác động với gia đình khắc phục, bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo cho nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình, bồi thường toàn bộ cho anh T. Hiện nay anh không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với việc vắng mặt bị hại, đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đối với người tên M mua điện thoại của bị cáo do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được, giao cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đặng Nhật H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Nhật H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Nhật H phải chịu 200.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- NTG
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)  
**Dương Hùng Quang**